TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19** /2021/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Ngài, ông Trần Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà**:* Bà Đào Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Xuân H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1980 tại huyện Chiêm Hóa;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ Lê Thị O, sinh năm 1983 (đã ly hôn tháng 3/2020) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ma Ngọc Khanh - Luật sư, Văn phòng Luật sư Ngọc Khanh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang;

Địa chỉ: Số 04, ngõ 195, đường Phan Thiết, tổ 15, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Vũ Thành H1, sinh năm 1985; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Ủy quyền cho ông Vũ Thành H1, sinh năm 1985;

Đều trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

3. Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1988; có mặt;

Nơi cư trú: Số 09, tổ dân phố Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1967; có mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T9 Trung, thị trấn T9 Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Ma Văn H2, sinh năm 1972; có mặt;

6. Bà Trương Thị T, sinh năm 1976; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

7. Ông Tạ Duy T1, sinh năm 1991; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

8. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1982; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

9. Ông Cao Hữu H3, sinh năm 1991; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Soi Rịa, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam;

Địa chỉ: Phòng 4-5, Tầng 12, SaiGon Centre Tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông NORIMASA ISHIKAWA - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T3 - Nhân viên Phòng thu nợ Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam; có mặt;

Địa chỉ: Tòa nhà Lotte, Tòa Đông, tầng 8, số 54 Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1975; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1967; vắng mặt;

Nơi cư trú: Số 86, tổ 9, phường T9 Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Nguyễn Tiến H5, sinh năm 1977; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Số 89, khu Hưng Tiến, thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

5. Bà Trần Thị H6, sinh năm 1971; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

6. Ông Dương Quý Đ, sinh năm 1986; có mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Bà Lê Thị O, sinh năm 1983; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Trung Vượng 2, xã Trung Hoà, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

8. Ông Đặng Đức T3, sinh năm 1980; có mặt;

Nơi cư trú: Số 166, tổ dân phố Vĩnh Khang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:* Anh Tạ Tiến T4, sinh năm 1996; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 7 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2020, Mai Xuân H, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, thông qua mạng xã hội, H đã liên hệ và thuê đối tượng tên là T9 ở thành phố Hà Nội (không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) làm nhiều giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô giả, để sử dụng nhiều lần thực hiện hành vi trái pháp luật là chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán, cầm cố xe ô tô chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể:

Lần 1: Ngày 29/6/2017, Mai Xuân H mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA của Công ty TNHH Toyota Hà Đông, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội và đăng ký biển kiểm soát 22A - 068.23. H đã thế chấp chiếc xe ô tô này vay 567.200.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Chi nhánh Ngô Quyền, Thành phố Hà Nội; Ngân hàng chỉ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính), giao xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký (bản photocopy) có xác nhận của Ngân hàng cho H quản lý, sử dụng.

Tháng 8/2017, H thuê T9 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 hết 6.500.000 đồng và sử dụng để cầm cố vay 200.000.000 đồng của vợ chồng ông Vũ Thành H1 và bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn Q, xã V, huyện Chiêm Hóa, lãi suất thỏa thuận 1,3%/tháng; H mượn lại xe ô tô để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra, H còn nhiều lần vay thêm tiền của vợ chồng ông H1, đến ngày 03/3/2020, xác định tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng H đã sử dụng số tiền này trả nợ ngân hàng, trả nợ một số cá nhân và chi tiêu hết (trong giấy vay tiền thể hiện là 530.000.000 đồng, nhưng có một khoản 30.000.000 đồng H có hỏi vay nhưng chưa nhận tiền).

Lần 2: Tháng 9/2017, H tiếp tục thuê T9 làm 01 giấy chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23. Ngày 28/11/2019, H sử dụng giấy tờ giả trên để bán xe ô tô cho bà Phạm Thị Hồng N, trú tại tổ V, thị trấn L, huyện Chiêm Hóa với giá 500.000.000 đồng và thuê lại xe ô tô 10.000.000đ/tháng. H nhờ vợ là Lê Thị O viết giấy mua bán, giấy mượn xe ô tô, sau đó H xin chứng thực của UBND xã Trung Hòa (bà O tin tưởng H đã thanh lý hợp đồng thế chấp xe ô tô với ngân hàng và cũng không được sử dụng số tiền trên).

Quá trình điều tra, bị cáo H khai đã cầm cố xe ô tô trên để nhiều lần vay của bà N số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, cứ 10 ngày trả lãi 01 lần là 15.000.000 đồng và bà N yêu cầu H phải viết giấy bán xe ô tô. Tuy

nhiên ngoài lời khai của H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, Cơ quan điều tra đã cho H đối chất với bà Nh, nhưng bà N vẫn giữ nguyên lời khai, do đó không có căn cứ xác định H đã cầm cố xe ô tô trên cho bà N. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của bà N, H sử dụng trả nợ và chi tiêu hết.

Lần 3: Cuối tháng 4/2020, H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Viết X, trú tại tổ dân phố T9 Trung, thị trấn T9 Yên, huyện Hàm Yên, thỏa thuận cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 vay 400.000.000 đồng. H gửi qua ứng dụng tin nhắn Zalo cho ông X hình ảnh xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy chứng minh nhân dân (do H chụp và lưu trong điện thoại từ trước). Sau khi kiểm tra ông Xđồng ý, mặc dù cho vay tiền, nhưng ông X yêu cầu H viết giấy bán, cho, tặng xe ô tô và phải có chứng thực của UBND xã Trung Hòa. Ngày 03/5/2020, H tiếp tục thuê T9 làm 01 giấy chứng nhận đăng ký giả xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 và sử dụng để cầm cố vay số tiền trên của ông Xvà sử dụng trả nợ, chi tiêu cá nhân hết.

Cuối tháng 5/2020, do các bị hại phát hiện H sử dụng giấy tờ giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã đến Cơ quan điều tra tố giác và H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Trong thời gian bỏ trốn, H gọi điện thoại nói cho ông Xuân biết việc sử dụng giấy tờ giả cầm cố xe ô tô vay tiền của ông Xuân và thỏa thuận bán chiếc xe ô tô này cho ông X. Ngày 02/6/2020, H nhờ vợ là bà O đến Ngân hàng VPBank thanh lý hợp đồng tín dụng để lấy giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 giao cho ông X. Sau đó ông X đã bán xe ô tô trên cho ông Nguyễn Hữu H4, trú tại tổ 9, phường T9 Quang, thành phố Tuyên Quang với giá 515.000.000 đồng; ông H9 bán xe cho ông Nguyễn Tiến H5, trú tại khu Hưng Tiến, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ với giá 540.000.000 đồng; ông H bán lại cho ông Dương Quý Đ, trú tại tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 555.000.000 đồng. Ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ liên quan của ông Đ. Ngày 10/9/2020, các ông X, H, H và ông Đ đã tự thỏa thuận, H trả lại số tiền mua bán xe ô tô cho nhau. Như vậy H vẫn chiếm đoạt của ông X 400.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 28/3/2018, H mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT của Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và dịch vụ ô tô Hà Nội, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, đăng ký biển kiểm soát 22B - 008.45. Tháng 3/2019 do không vay được tiền Ngân hàng (vì nợ xấu), H đã nhờ vợ chồng ông Nguyễn Hồng P và bà Phạm Thanh H, trú tại thôn 4, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, đứng tên thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 để vay tiền ngân hàng. Ngày 20/3/2019, H làm thủ tục sang tên chiếc xe trên cho ông P, sau đó, vợ chồng ông Phúc thế chấp xe ô tô vay 450.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố Tuyên Quang (Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô); ông Pgiao toàn bộ số tiền vay Ngân hàng cho H, hàng tháng H đưa tiền cho vợ chồng ông P trả lãi Ngân hàng.

Ngày 13/10/2019, H tiếp tục thuê T9 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45. Ngày 15/10/2019, H gọi điện thoại cho ông Ma Văn H2, trú tại thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, đặt vấn đề cầm cố xe ô tô để vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất

1,3%/tháng; ông Hạnh đồng ý và yêu H viết giấy bán, cho, tặng xe ô tô trên có chứng thực của UBND xã Trung Hòa. Ngày 16/10/2019, H nhờ vợ là bà O mang giấy chứng nhận đăng ký xe (bà O không biết giấy chứng nhận đăng ký xe là giả), giấy chứng minh nhân dân của H và giấy bán, cho, tặng xe ô tô đến đưa cho ông H2 và nhận tiền; ông H2 bảo vợ là bà Trương Thị T viết giấy thuê xe và yêu cầu bà O ký tên, giá thuê xe được thỏa thuận ngoài là 800.000 đồng/ngày (H khai không có việc thuê xe ô tô, mà vợ chồng ông H2 cho H mượn lại xe ô tô). Do không đủ tiền nên bà T chỉ đưa cho O trước số tiền 350.000.000 đồng, khoảng 01 tuần sau, bà T đưa nốt cho O 50.000.000 đồng. Bà O đã đưa toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng cho H sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Đến tháng 3/2020, đến kỳ trả nợ Ngân hàng nhưng không có tiền nên H đã nhờ vợ chồng ông P vay 450.000.000 đồng của một số cá nhân để làm thủ tục thanh toán rồi tiếp tục thế chấp xe ô tô để vay của Ngân hàng 400.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng vợ chồng ông P đã sử dụng trả lại cho những người vay trước đó, còn thiếu 50.000.000 đồng H nợ lại vợ chồng ông P. Khi biết việc H sử dụng chiếc xe ô tô trên tiếp tục cầm cố vay tiền của người khác, bà H đã tố giác việc làm của H với Cơ quan điều tra.

Lần 5: Ngày 10/4/2020, H tiếp tục thuê T9 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45. Ngày 16/4/2020, H gọi điện thoại cho ông Tạ Tiến T4, trú tại thôn 7 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên (Chủ Cửa hàng mua bán, trao đổi, cho thuê xe ô tô, xe máy tại thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên) đặt vấn đề cầm cố xe ô tô để vay tiền, ông T9 bảo H đến trực tiếp để thỏa thuận. Cùng ngày, H và ông Phạm Anh D, trú tại thôn T9 Lập, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đến cửa hàng của ông T9; do không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nên ông T9 giới thiệu H gặp anh Tạ Duy T1, trú tại thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên trực tiếp thỏa thuận cầm cố xe ô tô vay 500.000.000 đồng, lãi suất 2.500đ/triệu/ngày, thời hạn là 02 tháng. H đưa cho anh T1 giấy chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 và các giấy tờ liên quan khác, anh T1 yêu cầu H viết giấy bán, cho, tặng xe ô tô và giao đủ cho H số tiền trên; H trả trước tiền lãi vay của 15 ngày đầu là 17.500.000 đồng; anh T1 trả tiền công giới thiệu khách cho ông T9 là 7.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh T1, H đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 6: Ngày 24/9/2018, vợ chồng H mua 01 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS tại Công ty TNHH Toyota Hà Đông, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81, đứng tên chủ xe là Lê Thị O. Sau đó thế chấp xe ô tô tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam vay 484.000.000 đồng (Công ty giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô), bà O giao xe ô tô trên cho H sử dụng.

Ngày 24/02/2020, H thuê T9 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81 *(thay đổi thông tin tên chủ xe từ tên Lê Thị O thành tên Mai Xuân H).* Ngày 27/02/2020, H sử dụng giấy tờ giả bán xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81 cho ông Phạm Văn T2, trú tại thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa với giá 400.000.000 đồng và thỏa thuận thuê lại xe làm phương tiện đi lại, nên khi trả tiền ông T1 giữ lại 100.000.000 đồng tiền đặt cọc cho thuê xe

ô tô với giá 12.000.000đ/tháng. Việc bán xe chị O không biết (H khai sử dụng giấy tờ giả cầm cố xe ô tô trên cho ông T1, vay số tiền 300.000.000 đồng, nhưng ông T1 yêu cầu làm hợp đồng mua, bán, cho, tặng xe với giá 400.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, ngoài lời khai của H về việc cầm cố xe ô tô thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra đã cho H đối chất với ông T1, nhưng ông T1 vẫn giữ nguyên lời khai, do đó không có căn cứ xác định H đã cầm cố xe ô tô trên cho ông T1. Số tiền 300.000.000 đồng chiếm đoạt được của ông T1, H sử dụng trả nợ và chi tiêu hết.

Lần 7: Ngày 10/4/2020, H tiếp tục thuê T9 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81. Ngày 18/4/2020, H đã sử dụng 02 giấy tờ giả trên cầm cố vay 450.000.000 đồng của anh Cao Hữu H3, sinh năm 1991, trú tại thôn Soi Rịa, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, thời hạn vay 15 ngày, lãi suất thỏa thuận 1.000đ/triệu/ngày (bị can H khai vay 200.000.000 đồng của anh H3, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/triệu/ngày, nhưng anh H3 yêu cầu H viết giấy bán, cho, tặng xe ô tô với giá 450.000.000 đồng).

Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Cơ quan điều tra đã cho H đối chất với anh H3 nhưng anh H3 vẫn giữ nguyên lời khai, do đó xác định: Ngày 18/4/2020, H sử dụng giấy tờ giả lừa cầm cố xe ô tô chiếm đoạt 450.000.000 đồng của anh H3, số tiền này H sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 29/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81 cùng giấy tờ liên quan của anh Cao Hữu H3.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 28/02/2018, vợ chồng H thỏa thuận mua 01 thửa đất, diện tích là 180,8m^2 tại tổ Đồng Luộc (nay là tổ Vĩnh Thịnh), thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa của ông Hà Văn Đvà bà Phạm Thị T, cùng trú tại tổ V, thị trấn L, huyện Chiêm Hóa với giá là 1.100.000.000 đồng, đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Tháng 01/2020, vợ chồng H bán thửa đất trên cho ông Đặng Đức T3, trú tại tổ Vĩnh Khang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa với giá 1.280.000.000 đồng và nhận tiền 850.000.000 đồng của ông T3. Sau đó, H lấy lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp để vay số tiền 800.000.000 đồng của bà Trần Thị H6, trú tại tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa nên chưa làm được thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất như thỏa thuận và cũng không có khả năng trả lại tiền đặt cọc mua bán đất cho vợ chồng ông T3. Ngày 22/01/2020, H giao cho ông Tuyên 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả biển kiểm soát 22B - 008.45 (mua của T9 tháng 12/2019) để làm tin. Như vậy, hành vi của Mai Xuân H phạm tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc tranh chấp thửa đất trên, theo H khai đã nhiều lần vay tiền của bà Hoài với tổng số tiền 800.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp, nhưng bà H6 yêu cầu vợ chồng H cùng bà đến UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa làm Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất và bà H6 trình bày vợ chồng H đã bán thửa đất trên cho bà với giá là 800.000.000 đồng. Ngày 23/4/2020, H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Chiêm

Hóa yêu cầu tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa H và bà H6, quá trình giải quyết do không triệu tập được nguyên đơn nên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Đến ngày 16/8/2020, bà Hoài đã làm đơn khởi kiện Mai Xuân H ra Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa yêu cầu tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hiện nay Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đang thụ lý, giải quyết.

Tổng cộng Mai Xuân H đã sử dụng 08 giấy chứng nhận đăng ký giả và 02 giấy chứng nhận kiểm định giả của 03 xe ô tô TOYOTA INOVA biển kiểm soát 22B - 068.23; FORD TRANSIT biển kiểm soát 22B - 008.45 và TOYOTA VIOS biển kiểm soát 22A - 084.81 là tài sản đang thế chấp tại ngân hàng để lừa bán, cầm cố, sau đó tạo lý do thuê xe lại để sử dụng rồi tiếp tục bán xe ô tô cho người khác gây thiệt hại và chiếm đoạt tài sản của 09 người bị hại, với tổng số tiền là 3.050.000.000 đồng (*Ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*). Ngoài ra, H 01 lần sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và Giấy chứng nhận kiểm định giả để thực hiện hành vi trái pháp luật gây thiệt hại số tiền là 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*).

Tại các Kết luận giám định số 468/GĐ-KTHS ngày 06/6/2020; số 592/GĐ-KTHS ngày 04/8/2020; số 691/GĐ-KTHS ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do ông Tạ Duy T1, ông Phạm Văn T2, ông Cao Hữu H3, ông Ma Văn H2, bà Phạm Thị Hồng N, ông Vũ Thành H1 và ông Đặng Đức T3, ông Nguyễn Viết X giao nộp là giả.

Tại Kết luận giám định số 713/GĐ-KTHS ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do ông Dương Quý Đ giao nộp là thật.

Tại Kết luận giám định số 469/GĐ-KTHS, ngày 06/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ viết, chữ số phần nội dung và chữ ký ghi tên Mai Xuân H trên giấy bán, cho, tặng xe ngày 16/4/2020; giấy bán, cho, tặng xe ngày 18/4/2020 và Hợp đồng cho thuê xe ô tô ngày 27/4/2020 là chữ viết, chữ ký của Mai Xuân H *(trừ chữ ký ghi tên Tạ Duy T1 và chữ ghi tên Phạm Văn T2).*

Tại Kết luận giám định số 690/GĐ-KTHS ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trên các giấy bán, cho, tặng xe, giấy mượn xe, hợp đồng cầm cố kiêm khế ước xuất tiền và giấy biên nhận mượn xe máy, đồ vật vay tiền, ngày 03/3/2020, hợp đồng mua, bán xe ô tô ghi ngày 27/02/2020, giấy biên nhận được viết trên giấy có dòng kẻ ngang, ghi ngày 01/01/2020 và giấy vay nợ được viết trên giấy có dòng kẻ ngang đều có chữ viết, chữ số, chữ ký của Mai Xuân H.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Mai Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Xuân H từ 15 năm tù đến 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt cho hai tội bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 19 năm tù đến 21 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo không có tài sản, nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 127, Điều 313 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho các bị hại, tổng số tiền là 2.676.000.000 đồng *(Hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* cụ thể:

Ông Vũ Thành H1, bà Nguyễn Thị M 500.000.000 đồng; bà Phạm Thị Hồng N 500.000.000 đồng; ông Nguyễn Viết X 400.000.000 đồng; ông Ma Văn H2, bà Trương Thị T 213.000.000 đồng; ông Tạ Duy T1 313.000.000 đồng; ông Phạm Văn T2 300.000.000 đồng; ông Cao Hữu H3 450.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mai Xuân H, bà Lê Thị O và ông Nguyễn Hữu T3 đại diện Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam. Bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi là 427.681.800 đồng; trong đó bị cáo Mai Xuân H có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng, bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng.

Đối với việc tranh chấp thửa đất giữa bị cáo H và bà Trần Thị H6, hiện nay Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đang thụ lý, giải quyết vụ án dân sự, do đó việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo H và ông Đặng Đức T3 tách ra xem xét, xử lý sau khi có kết quả xét xử vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đen, số máy 2NRX373462, số khung RL4B23F30J5049694, biển kiểm soát 22A - 084.81; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có nghĩa vụ bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển số kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xe ô tô và giấy tờ trên để xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam; số tiền còn lại ưu tiên trả cho các bị hại.

Tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, màu sơn bạc, số máy 1TRA298559, số khung 8EM0H3229822, biển kiểm soát 22A - 068.23; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 009339 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/7/2017 biển kiểm soát 22A - 068.23, mang tên chủ xe Mai Xuân H, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0943108 của xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển kiểm soát 22A - 068.23 do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải - Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/01/2020. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho các bị hại.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ các giấy bán, cho, tặng, xe, giấy chứng minh nhân dân bản photo, các hợp đồng vay tiền, các hợp đồng cho thuê xe ô tô do các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp. 01 sổ bìa đỏ, 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và 02 giấy chứng nhận kiểm định giả của 03 xe ô tô TOYOTA INOVA biển kiểm soát 22A - 068.23; FORD TRANSIT biển kiểm soát 22B - 008.45 và TOYOTA VIOS biển kiểm soát 22A - 084.81 là chứng cứ của vụ án, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT do Mai Xuân H mua của Công ty TNHH Một thành viên Kinh dO và dịch vụ ô tô Hà Nội, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, đăng ký biển kiểm soát 22B - 008.45. Tháng 3/2019 do không vay được tiền Ngân hàng (vì nợ xấu), H đã nhờ vợ chồng ông Nguyễn Hồng P và bà Phạm Thanh H, đứng tên thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 để vay tiền ngân hàng, ngày 20/3/2019, H làm thủ tục sang tên chiếc xe trên cho ông Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Hồng P là phù hợp pháp luật, nên không đề nghị xử lý.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Luật sư Ma Ngọc Khanh bào chữa cho bị cáo Mai Xuân H trình bày luận cứ: Nhất trí với Cáo trạng đã truy tố bị cáo Mai Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra rất ân hận, ăn năn hối cải và đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, 05/09 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án đầu khung điều luật để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm bồi thường dân sự nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị hại giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị bị cáo

phải trả lại số tiền mà bị cáo H đã chiếm đoạt, bị hại ông Vũ Thành H1, ông Ma Văn H2, ông Tạ Duy T1, ông Phạm Văn T2, ông Cao Hữu H3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Phạm Thị Hồng N tranh luận đề nghị buộc bà Lê Thị O phải có nghĩa vụ trả ½ số tiền do bị cáo H chiếm đoạt của bà.

Ông Đặng Đức T3 tham gia tranh luận không đề nghị giải quyết số tiền 850.000.000 đồng ông đặt cọc mua đất của vợ chồng bị cáo H vì thỏa thuận trên là hợp pháp, không trái pháp luật, ông sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Mai Xuân H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt của một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2020, bị cáo Mai Xuân H đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô giả để lừa bán, cầm cố 03 xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng (xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23; xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 và xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81) cho các bị hại để chiếm đoạt tài sản (tiền), sau đó tạo lý do thuê lại để sử dụng rồi tiếp tục sử dụng giấy tờ giả để lừa bán, cầm cố chiếm đoạt tiền của bị hại khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 8/2017, tại thôn Q, xã V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 giả và Giấy kiểm định xe ô tô giả để lừa cầm cố xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank cho vợ chồng ông Vũ Thành H1, bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn Q, xã V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

Lần 2: Ngày 28/11/2019, tại tổ V, thị trấn L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 giả để lừa bán xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Vpbank cho bà Phạm Thị Hồng N, trú tại tổ V, thị trấn L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng).*

Lần 3: Ngày 05/5/2020, tại tổ dân phố T9 Trung, thị trấn T9 Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23 giả để lừa cầm cố xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Vpbank cho ông Nguyễn Viết X, trú tại tổ dân phố T9 Trung, thị trấn T9 Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Lần 4: Ngày 15/10/2019, tại thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 giả để lừa cầm cố xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố Tuyên Quang cho vợ chồng ông Ma Văn H2, bà Trương Thị T, trú tại thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Lần 5: Ngày 16/4/2020, tại thôn 7 Thống Nhất, xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 giả để lừa cầm cố xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố Tuyên Quang cho ông Tạ Duy T1, trú tại thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Lần 6: Ngày 27/2/2020, tại thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81 giả để lừa bán xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam cho ông Phạm Văn T2, thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Lần 7: Ngày 18/4/2020, tại thôn Soi Rịa, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81 giả và Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô giả để lừa cầm cố xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam cho ông Cao Hưu H3, trú tại thôn Soi Rịa, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang gây thiệt hại và chiếm đoạt 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

Ngày 22/01/2019, tại tổ Vĩnh Khang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Mai Xuân H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 giả để thực hiện hành vi trái pháp luật đưa cho ông Đặng Đức T3, trú tại tổ Vĩnh Khang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để làm tin sau khi đã nhận tiền thỏa thuận bán đất tại tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa cho vợ chồng ông T3 gây thiệt hại 850.000.000đ (*Tám trăm năm mươi triệu đồng).*

Tổng cộng, bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 09 bị hại với tổng số tiền 3.050.000.000 đồng và 08 lần sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật gây thiệt hại 3.900.000.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Mai Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để thực hiện hành vi trái pháp luật của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại với số tiền rất lớn để chi tiêu cá nhân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Xuân H phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 127, Điều 313 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho các bị hại, tổng số tiền là 2.676.000.000 đồng *(Hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* cụ thể:

Ông Vũ Thành H1, bà Nguyễn Thị M 500.000.000 đồng; bà Phạm Thị Hồng N 500.000.000 đồng; ông Nguyễn Viết X 400.000.000 đồng; ông Ma Văn H2, bà Trương Thị T 213.000.000 đồng; ông Tạ Duy T1 313.000.000 đồng; ông Phạm Văn T2 300.000.000 đồng; ông Cao Hữu H3 450.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng N đề nghị buộc bà Lê Thị O phải có nghĩa vụ trả ½ số tiền do bị cáo H chiếm đoạt của bà là không có căn cứ, vì bà O không phải là đồng phạm cùng bị cáo H lừa đảo tiền của bà N, số tiền chiếm đoạt

bị cáo H chi tiêu hết, bà O không yêu cầu được chia trị giá 02 xe ô tô là tài sản chung mà nhất trí để bị cáo H trả cho các bị hại.

Đối với khoản tiền ông Nguyễn Viết X thỏa thuận với bà Lê Thị O, Mai Xuân H ông X cho bà O vay 393.000.000 đồng, bà O ký nhận nợ để bà O trả cho Ngân hàng VPBank được giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu khởi kiện.

Đối với Hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Thị O, Mai Xuân H với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam, trong đó thế chấp xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển kiểm soát 22A - 084.81 là vật chứng của vụ án; nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mai Xuân H, bà Lê Thị O và ông Nguyễn Hữu T3 đại diện Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam. Bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi là 427.681.800 đồng; trong đó bị cáo Mai Xuân H có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng, bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng.

Đối với việc tranh chấp thửa đất giữa bị cáo H và bà Trần Thị H6, hiện nay Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đang thụ lý, giải quyết vụ án dân sự, do đó việc mua bán đất giữa bị cáo H và ông Đặng Đức T3 tách ra xem xét, xử lý sau khi có kết quả xét xử vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển kiểm soát 22A - 084.81; nguồn gốc tiền mua xe do vay thế chấp xe ô tô tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam vay 484.000.000 đồng (Công ty giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô), tại phiên tòa bị cáo H và bà O nhất trí bán đấu giá ưu tiên trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam, số tiền còn lại để bồi thường cho các bị hại; do vậy tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đen, số máy 2NRX373462, số khung RL4B23F30J5049694, biển kiểm soát 22A - 084.81; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển số kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có nghĩa vụ bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển số kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xe ô tô và giấy tờ trên để xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam; số tiền còn lại ưu tiên trả cho các bị hại.

Tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, màu sơn bạc, số máy 1TRA298559, số khung 8EM0H3229822, biển kiểm soát 22A - 068.23; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 009339 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/7/2017 biển số kiểm soát 22A - 068.23, mang tên chủ xe Mai Xuân H, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0943108 của xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển kiểm soát 22A - 068.23 do Trung tâm

Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải - Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/01/2020. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho các bị hại.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ các giấy bán, cho, tặng, xe, giấy chứng minh nhân dân bản photo, các hợp đồng vay tiền, các hợp đồng cho thuê xe ô tô do các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp. 01 sổ bìa đỏ, 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và 02 giấy chứng nhận kiểm định giả của 03 xe ô tô TOYOTA INOVA biển kiểm soát biển kiểm soát 22A - 068.23; FORD TRANSIT biển kiểm soát 22B - 008.45 và TOYOTA VIOS biển kiểm soát 22A - 084.81 là chứng cứ của vụ án được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT do Mai Xuân H mua của Công ty TNHH Một thành viên Kinh dO và dịch vụ ô tô Hà Nội, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, đăng ký biển kiểm soát 22B - 008.45. Tháng 3/2019 do không vay được tiền Ngân hàng (vì nợ xấu), H đã nhờ vợ chồng ông Nguyễn Hồng P và bà Phạm Thanh H, đứng tên thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 để vay tiền ngân hàng, ngày 20/3/2019, H làm thủ tục sang tên chiếc xe trên cho ông Phúc, là hợp đồng dân sự hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Hồng P là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi bị cáo H đã thuê làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa. Tuy nhiên, bị cáo H chưa sử dụng để lừa dối cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với bà Lê Thị O (vợ bị cáo H) không biết việc H đã sang tên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.45 cho ông Nguyễn Hồng P để nhờ thế chấp vay tiền của Ngân hàng và H sử dụng giấy tờ giả để cầm cố vay tiền của vợ chồng ông Hạnh. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 22A - 068.23, do tin tưởng H đã thanh toán với Ngân hàng và lấy giấy chứng nhận đăng ký gốc nên bà O đã viết giấy mua bán và giấy mượn xe cho bà Nhung. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 22A - 084.81, đăng ký mang tên bà O, nhưng bà O đã giao xe ô tô cho H quản lý, sử dụng, bà O không biết H sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm tài sản của ông Phạm Văn T2 và ông Cao Hữu H3. Hành vi nêu trên của bà O không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

- Đối với các bị hại: ông Ma Văn H2, ông Cao Hữu H3, ông Tạ Duy T1, ông Vũ Thành H1 và ông Nguyễn Viết X nhận cầm cố tài sản cho Mai Xuân H vay tiền. Tuy nhiên, chỉ có ông Hạnh và ông H1 có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh cầm đồ còn ông H3, ông T và ông X không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với người có tên T9 đã bán các giấy tờ giả cho Mai Xuân H, do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với ông Tạ Tiến T4 là người giới thiệu cho bị cáo H cầm cố xe ô tô để vay tiền của ông Tạ Duy T1. Quá trình điều tra xác định ông T9 không biết việc H

sử dụng giấy tờ giả để cầm cố xe ô tô vay tiền. Nên hành vi không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý.

- Đối với UBND xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là cơ quan đã chứng thực chữ ký, chứng thực Hợp đồng mua bán, cho, tặng xe ô tô của Mai Xuân H đối với các bị hại, khi thực hiện việc chứng thực, chính quyền xã không biết xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng, không biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giấy giả. Nên hành vi không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý.

- Đối với việc tranh chấp thửa đất giữa bị cáo Mai Xuân H và bà Trần Thị H6, hiện nay Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đang thụ lý, giải quyết vụ án dân sự. Do đó việc mua bán đất giữa bị cáo H và ông Đặng Đức T3 tách ra xem xét, xử lý sau khi có kết quả xét xử vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà Lê Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H 15 (mười lăm) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 04 (bốn) năm tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Mai Xuân H phải chấp hành hình phạt chung 19 (mười chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 127, Điều 313 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho các bị hại, tổng số tiền là 2.676.000.000 đồng *(Hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* cụ thể:

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Vũ Thành H1 và bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn Q, xã V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Trong đó H trả cho ông Vũ Thành H1 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, bà Nguyễn Thị M 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho bà Phạm Thị Hồng N, trú tại tổ V, thị trấn L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Nguyễn Viết X, trú tại tổ dân phố T9 Trung, thị trấn T9 Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang số tiền 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*.

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Ma Văn H2, bà Trương Thị T trú tại thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang số tiền 213.000.000 đồng *(Hai trăm mười ba triệu đồng)*. Trong đó H trả cho ông Ma Văn H2 106.500.000 đồng *(Một trăm linh sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*, bà Trương Thị T 106.500.000 đồng *(Một trăm linh sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*,

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Tạ Duy T1, trú tại thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang số tiền 313.000.000 đồng *(Ba trăm mười ba triệu đồng)*.

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Phạm Văn T2, trú tại thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

- Bị cáo Mai Xuân H phải có nghĩa vụ H trả cho ông Cao Hữu H3, trú tại thôn Soi Rịa, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang số tiền 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mai Xuân H, bà Lê Thị O và ông Nguyễn Hữu T3 đại diện Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam như sau:

Buộc bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 427.681.800 đồng *(Bốn trăm hai bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng)*; trong đó bị cáo Mai Xuân H có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng *(Hai trăm mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng)*, bà Lê Thị O có nghĩa vụ trả 213.840.900 đồng *(Hai trăm mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng)*.

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đen, số máy 2NRX373462, số khung RL4B23F30J5049694, biển kiểm soát 22A - 084.81; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển số kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có nghĩa vụ bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 012929 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2018, biển số kiểm soát 22A - 084.81, mang tên chủ xe Lê Thị O. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xe ô tô và giấy tờ trên để xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam; số tiền còn lại ưu tiên trả cho các bị hại.

Tịch thu của bị cáo Mai Xuân H và bà Lê Thị O 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, màu sơn bạc, số máy 1TRA298559, số khung 8EM0H3229822, biển kiểm soát 22A - 068.23; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe ô tô, 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số: 009339 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/7/2017 biển số kiểm soát 22A - 068.23, mang tên chủ xe Mai Xuân H, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0943108 của xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển kiểm soát 22A - 068.23 do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải - Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/01/2020. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý bán đấu giá để thi hành án, ưu tiên trả cho các bị hại.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 06/4/2021).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Xuân H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 89.796.800 đồng (*Tám mươi chín triệu bảy trăm chín sáu nghìn tám trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Lê Thị O phải chịu 10.692.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm chín hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo; các bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/6/2021; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hương **Hà Văn Chương**

Giàng A Ngài - Trần Văn Hảo - Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương